

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2017/DS-ST

Ngày: 29/9/2017

V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ - TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Quang Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Vy, nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí.

2. Bà Trần Thị Th Xuân, nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thuận – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Huế.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa: không tham gia.

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 66/2017/TLST-DS ngày 13/4/2017 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2017/QĐST-DS ngày 01 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần VN(gọi tắt: VN Bank). Địa chỉ: đường K, phường H, quận Hoàng Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị;

Người đại diện theo ủy quyền: Lê Hiền Th (Theo Văn bản ủy quyền số 18/2016/UQ-CT ngày 13/3/2017).

Người được ủy quyền lại: Bà Nguyễn Anh T, sinh năm 1994 (Theo Văn bản ủy quyền số: 972/2017/UQ-GĐK-TDTD ngày 10/8/2017).

Địa chỉ: Số đường H, phường D, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, (có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Lê Đắc G.

Địa chỉ: đường A, phường B, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế (vắng mặt).

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Võ Thị Đan Th.

Địa chỉ: đường A, phường B, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22/02/2017 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Ngân

hàng thương mại cổ phần VN- Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh và anh Lê Đắc G đã ký kết hợp đồng tín dụng số 20140422-144026-0004 ngày 19/4/2014 cho anh Lê Đắc G vay số tiền 21.000.000 đồng; Lãi suất cho vay: 35%/năm; Thời hạn cho vay: 24 tháng; Mục đích sử dụng tiền vay: Tiêu dùng cá nhân; Phương thức cho vay: Cho vay trả góp; Phương thức giải ngân: Thông qua tài khoản của Bên Vay mở tại VPBank; Khoản trả hàng tháng: 1.229.000 đồng, tháng cuối cùng trả là 1.542.000 đồng, kể từ ngày 01/6/2014;

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, anh Lê Đắc G đã nhận đủ số tiền vay theo hợp đồng và anh G đã Th toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần VN- Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh được 10 kỳ với tổng số tiền là 12.261.000 đồng. Trong đó: Tiền gốc là 6.799.847 đồng, Tiền lãi là 5.461.153 đồng tính đến ngày 14/10/2015. Anh Lê Đắc G còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần VN số tiền dư nợ gốc là 14.200.153 đồng và số tiền là 3.347.847 đồng, tổng cộng 17.548.000 đồng. Kể từ ngày 14/10/2015 đến nay, anh Lê Đắc G không Th toán thêm bất cứ khoản nào cho Ngân hàng thương mại cổ phần VN, mặc dù Ngân hàng thương mại cổ phần VN đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở. Vì vậy, Ngân hàng thương mại cổ phần VN khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc anh Lê Đắc G phải Th toán toàn bộ số tiền còn nợ là 17.548.000 đồng

Phía bị đơn là anh Lê Đắc G và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Võ Thị Đan Th đã nhận được Thông báo về việc thụ lý vụ án số: 66/TB-TLVA ngày 13/4/2017 của Tòa án nhưng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ để đến làm việc và tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Lê Đắc G và chị Võ Thị Đan Th vẫn cố tình vắng mặt và không cung cấp lời khai cho Tòa án.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện là yêu cầu Tòa án buộc anh Lê Đắc G phải Th toán toàn bộ số tiền là 17.548.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn là anh Lê Đắc G và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Võ Thị Đan Th lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng anh G và chị Th vắng mặt. Vì vậy, Tòa án vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Chứng cứ Ngân hàng thương mại cổ phần VN cung cấp kèm theo đơn khởi kiện bao gồm: Văn bản ủy quyền số 16/2016/UQ-CT ngày 10/8/2016, Văn bản ủy quyền số 13/2016/UQ-GĐK-TDTD ngày 08/12/2016, Văn bản ủy quyền số 18/2016/UQ-CT ngày 13/3/2017, Văn bản ủy quyền số 972/2017/UQ-GĐK-TDTD ngày 10/8/2017; Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn

kiêm hợp đồng tín dụng; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, Giấy chứng minh nhân dân và Sổ hộ khẩu của anh Lê Đắc G.

[3] Xét đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20140422-144026-0004 ngày 19/4/2014 và Văn bản thỏa thuận giữa Ngân hàng thương mại cổ phần VNVà anh Lê Đắc G được hai bên ký kết hoàn toàn tự nguyện và tuân thủ đúng quy định của pháp luật cả về nội dung và hình thức. Xét việc anh Lê Đắc G vay tiền của Ngân hàng thương mại cổ phần VNVà còn nợ số tiền trên đã được Tòa án thông báo thụ lý vụ án và nhiều lần Tòa án triệu tập lấy lời khai, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia tố tụng tại phiên tòa, nhưng anh Lê Đắc G và chị Võ Thị Đan Th vẫn cố tình vắng mặt. Chứng tỏ anh Lê Đắc G và chị Võ Thị Đan Th đã biết rõ việc Ngân hàng thương mại cổ phần VNVkhởi kiện anh Lê Đắc G tại Tòa án, nhưng vẫn không có ý kiến gì. Số tiền nợ gốc anh G còn nợ là 12.261.000đồng, lãi chưa trả theo thỏa thuận của hợp đồng tín dụng trong hạn là 14 kỳ, từ kỳ thứ 11 đến kỳ thứ 24 là 3.347.847 đồng, nên yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần VNVlà có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện.

[4] Mặc dù khoản vay trên của anh Lê Đắc G phát sinh trong thời kỳ hôn nhân với chị Võ Thị Đan Th, nhưng trong đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20140422-144026-0004 ngày 19/4/2014 thể hiện chỉ có anh Lê Đắc G ký kết với Ngân hàng thương mại cổ phần VN, trong đơn khởi kiện ngày 22/02/2017 Ngân hàng thương mại cổ phần VNchỉ khởi kiện anh Lê Đắc G, đồng thời không có căn cứ nào chứng minh chị Võ Thị Đan Th sử dụng số tiền vay trên vào mục đích chi tiêu gia đình, phát triển kinh tế cho gia đình nên chị Võ Thị Đan Th không có nghĩa vụ liên đới cùng anh Lê Đắc G Th toán khoản nợ trên cho Ngân hàng thương mại cổ phần VN.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh Lê Đắc G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải Th toán là: 17.548.000 đồng x 5% = 877.400 đồng.

- Ngân hàng thương mại cổ phần VNkhông phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí 438.000 đồng cho Ngân hàng thương mại cổ phần VNtheo biên lai thu tiền số 002756 ngày 13/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điều 147; khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 466, 468 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần VN. Buộc anh Lê Đắc G phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần VN, số tiền nợ

gốc là 14.200.153 đồng và số tiền lãi là 3.347.847 đồng. Tổng cộng 17.548.000 đồng (Mười bảy triệu năm trăm bốn mươi tám nghìn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, nếu anh G không Th toán đầy đủ số tiền nói trên thì còn phải tiếp tục Th toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần VNCác khoản tiền lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết của số tiền gốc chưa Th toán cho đến khi thi hành án xong.

2. Về án phí:

- Buộc anh Lê Đắc G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 877.400 đồng.
- Ngân hàng thương mại cổ phần VN không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí 438.000 đồng cho Ngân hàng thương mại cổ phần VN, theo biên lai thu tiền số 002756 ngày 13/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TA Tỉnh TT Huế
- VKS TP Huế
- THADS TP Huế
- Các đương sự
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- chủ tọa phiên toà

Hoàng Quang Bình